ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 144 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Đê điều ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện phòng chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành kinh tế xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;

Căn cứ Quyết định 1601/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024 với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tổ chức hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và các tầng lớp Nhân dân từ đó phát huy tinh thần tự giác, chủ động trong phòng, chống thiên tai.

- Nâng cao năng lực, chủ động phòng chống thiên tai, đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa, chuẩn bị ứng phó với thiên tai, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản; tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai.

- Bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của Nhà nước; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; kịp thời sơ tán dân, di dời người, tài sản ở các khu vực xung yếu *(vùng có nguy cơ cao về ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất)* đến nơi an toàn và ổn định đời sống sản xuất, sinh hoạt.

- Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách và ngoài ngân sách Nhà nước cho công tác phòng, chống thiên tai; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngành, địa phương.

- Kế hoạch là cơ sở để triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn mang lại hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của người đứng đầu địa phương và của toàn xã hội với phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm.

- Kết hợp tốt giữa giải pháp công trình và phi công trình trong phòng, chống thiên tai, từng bước xây dựng kế hoạch kết hợp giữa khôi phục và nâng cấp sau thiên tai mang lại hiệu quả; đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai phải kết hợp đa mục tiêu, có trọng tâm, trọng điểm.

- Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được tiến hành chủ động và thường xuyên nhằm ứng phó kịp thời, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; phù hợp với Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 29/06/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 140/KH-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định 1601/QĐ-UBND ngày 10/10/2022.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ" *(chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ)* "ba sẵn sàng" *(chủ động phòng tránh; đối phó kịp thời; khắc phục khẩn trương và có hiệu quả)* triển khai đồng bộ các giải pháp với sự vào cuộc của các cấp chính quyền và góp sức của toàn xã hội, cộng đồng dân cư để công tác phòng, chống thiên tai đạt hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KT-XH, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Đặc điểm tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý:

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi biên giới thuộc khu vực Đông Bắc Việt Nam với diện tích tự nhiên là 8.310,09 km^2. Tọa độ địa lý từ 21°19’00” đến 22°27’30” độ vĩ Bắc và từ 106°06’07” đến 107°21’45’’ độ kinh Đông.

Phía Bắc giáp với tỉnh Cao Bằng với chiều dài tiếp giáp 55 km; phía Đông Bắc giáp với Sùng Tả (Quảng Tây, Trung Quốc) dài 231,74 km; phía Nam giáp tỉnh Bắc Giang với chiều dài 148 km; phía Đông Nam giáp tỉnh Quảng Ninh vời chiều dài 48 km; phía Tây giáp tỉnh Bắc Kạn với chiều dài 73 km; phía Tây Nam giáp tỉnh Thái Nguyên với chiều dài 60 km.

1.2. Đặc điểm địa hình

Lạng Sơn có địa hình phức tạp chủ yếu là núi thấp và đồi, chiếm hơn 80% diện tích toàn tỉnh, độ cao trung bình 252 m so với mặt nước biển, nơi thấp nhất là 20 m ở phía nam huyện Hữu Lũng và nơi cao nhất là đỉnh Phia Mè cao 1.541m.

Địa hình được chia thành 3 tiểu vùng: Tiểu vùng núi phía Bắc, gồm các núi đất xen núi đá chia cắt phức tạp tạo nên nhiều sườn núi có độ dốc trên 35 độ; Tiểu vùng núi đá vôi thuộc cánh cung Bắc Sơn chủ yếu trên các huyện Bắc Sơn, Văn Quan, Chi Lăng, Hữu Lũng, khu vực này có nhiều hang động sườn dốc đứng và nhiều đỉnh cao; Tiểu vùng đồi và núi thấp bao gồm các huyện Đình Lập, Lộc Bình và phần núi đất của các huyện Chi Lăng, Hữu Lũng, khu vực này có nhiều hệ thống đồi núi thấp xen kẽ các dạng đồi bát úp, mức độ chia cắt ít phức tạp, độ dốc trung bình 10÷15 độ.

1.3. Đặc điểm địa chất

Thuộc vùng địa chất Đông Bắc Việt Nam, có hai hệ thống đứt gãy chính là Tây Bắc - Đông Nam và Đông Bắc - Tây Nam. Có nhiều dạng địa mạo khác nhau liên quan chặt chẽ đến bề mặt địa hình với các cấu trúc địa chất và hoạt động kiến tạo. Cấu tạo nham thạch có các loại đá chủ yếu: sa thạch; đá vôi; phiến thạch sét hạt và cuội kết, dăm kết phân bố rải rác ở ven suối bãi sông.

1.4. Đặc điểm khí tượng thủy văn

Lạng Sơn nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa mang nét đặc trưng của vùng núi phía Bắc, mùa đông lạnh, thời tiết khô hanh ít mưa, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, có năm chịu ảnh hưởng của nhiều cơn bão. Có nền nhiệt tương đối thấp, nhiệt độ trung bình thấp nhất trong tháng 01 là 10,6^oC, nhiệt độ cao nhất vào tháng 7 là 26,8^oC đến 27,6^oC. Độ ẩm không khí trung bình là 83%, cao nhất vào tháng 8 là 90%, thấp nhất vào tháng 01 là 73%. Lượng mưa trung bình 1200-1600 mm/năm.

Phân thành 03 vùng khí hậu: vùng khí hậu núi cao Mẫu Sơn; vùng khí hậu núi vừa, núi thấp phía Bắc và phía Đông; vùng khí hậu núi thấp phía Nam. Đặc

trưng thủy văn dòng chảy: có mật độ lưới sông trung bình từ 0,6 ÷ 1,2 km/km², tập trung trong ba lưu vực sông lớn, bao gồm sông Kỳ Cùng, sông Thương, sông Lục Nam, sông Phố Cũ, sông Đồng Quy.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

Dân số trung bình của tỉnh năm 2023 ước tính đạt 807.315 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,65%, bao gồm: dân số nam 413.048 người, chiếm 51,16% tổng dân số cả tỉnh, tăng 0,86% so với năm trước; dân số nữ 394.267 người, chiếm 48,84%, tăng 0,43%; dân số thành thị 187.125 người, chiếm 23,18% tổng dân số, tăng 1,08% so với năm trước; dân số khu vực nông thôn là 620.190 người, chiếm 76,83%, tăng 0,52% so với năm trước.

Năm 2023 kinh tế - xã hội của tỉnh đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức tuy nhiên với quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Kinh tế phát triển khá toàn diện, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 6,27%, trong đó: Nông lâm nghiệp tăng 4,3%, công nghiệp - xây dựng tăng 8,08%, dịch vụ tăng 6,6%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,92%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 23,77%, công nghiệp - xây dựng 23,26%, dịch vụ 48,77%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,2%. GRDP bình quân đầu người ước đạt 60,31 triệu đồng, tương đương 2.566,6 USD.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công Trung ương giao năm 2023 là 3.891,923 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách địa phương 1.250,038 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 2.641,885 tỷ đồng. Ước khối lượng thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (bao gồm cả nguồn vốn khác hỗ trợ cho dự án đầu tư): 3.572,7 tỷ đồng, đạt 91,8% kế hoạch Trung ương giao; đạt 78,3% kế hoạch địa phương triển khai (tính cả vốn năm 2022 kéo dài): 3.852,7 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch vốn Trung ương giao, đạt 78,3% kế hoạch địa phương triển khai. Trong đó: giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 thuộc kế hoạch Trung ương giao: 2.900,9 tỷ đồng, đạt 74,5% kế hoạch; giải ngân các nguồn vốn khác hỗ trợ cho đầu tư (tăng thu ngân sách, đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện) địa phương triển khai ngoài kế hoạch Trung ương giao: 671,8 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch. Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023: 279,9 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025). Các nhiệm vụ năm 2023 được triển khai thực hiện những thuận lợi cơ bản là: Dịch bệnh đã được kiểm soát tốt; hoạt động xuất nhập khẩu thuận lợi hơn; hoạt động sản xuất, kinh doanh từng bước được phục hồi,... Bên cạnh đó, tỉnh cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như là: tình hình cục diện kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh của thế giới có diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng tác động trực tiếp đến kinh tế - xã hội của tỉnh. Với quyết tâm chính trị cao, UBND tỉnh đã bám sát và triển khai quyết liệt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về nhiệm vụ, giải

pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023 với phương châm hành động *"Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, sáng tạo bứt phá"*. Qua đó đã nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân trong việc thực hiện, triển khai nhiệm vụ công tác, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần vào phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng địa phương.

3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

- Về giao thông: tỉnh có mạng lưới giao thông gồm cả 03 phương thức, tuy nhiên chủ yếu khai thác đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa không thuận lợi. Mạng lưới đường bộ trên địa bàn tỉnh gồm có 01 tuyến đường bộ cao tốc, 07 tuyến quốc lộ, 23 tuyến đường tỉnh và các tuyến đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường giao thông nông thôn khác với tổng chiều dài là 13.292 km; giao thông đường sắt: có 01 tuyến đường sắt quốc gia từ Hà Nội đến cửa khẩu Đồng Đăng có kết nối với đường sắt Trung Quốc; có 01 tuyến nhánh đường sắt Mai Pha - Na Dương có tính chất chuyên dùng. Hiện đang triển khai thi công tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng (khởi công ngày 21/4/2024), là đoạn cuối cùng được khởi công của tuyến cao tốc Bắc Nam phía đông, kết nối Cao Bằng - Lạng Sơn - Hà Nội - Huế - TPHCM – Cà Mau.

- Công trình thủy lợi: hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được quan tâm đầu tư xây dựng từ những năm 60, 70 của thế kỷ trước. Tính đến nay toàn tỉnh có tổng số 2.808 công trình *(161 hồ chứa, 1.494 phai, đập dâng các loại, 165 trạm bơm)*. Các công trình thủy lợi phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp..., từng bước đáp ứng đa mục tiêu cho phát triển kinh tế: tưới cho lúa, màu, cây ăn quả, cây công nghiệp; cấp nước cho nuôi trồng thủy sản; cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp. Hệ thống công trình thủy lợi đã góp phần quan trọng phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội và phòng chống thiên tai. Năm 2022 tỉnh Lạng Sơn được Chính phủ hỗ trợ tại Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022, đã hoàn thành việc sửa chữa các công trình hư hỏng; năm 2023 Trung ương hỗ trợ 100 tỷ đồng để khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở tại Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, đã phân bổ cho thực hiện nhiệm vụ Kè khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở khu vực trung tâm thị trấn Đình Lập, xã Bính Xá, huyện Đình Lập và khu vực thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, hiện đang triển khai thực hiện dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2024.

- Hệ thống cấp nước sạch: toàn tỉnh có 434 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, trong đó có 84 công trình hoạt động kém bền vững. Các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh chủ yếu là lấy nước tự chảy từ các khe núi, mạch ngầm từ các hang nên có chất lượng nước tương đối ổn định, ít bị ô nhiễm; công trình thường có quy mô nhỏ lẻ, phạm vi phục vụ cấp nước từ 01 đến 02 thôn hoặc trung tâm xã, trường học, trạm y tế…

- Hệ thống trường học: toàn tỉnh hiện có 677 cơ sở giáo dục, trong đó: có 231 trường mầm non, 375 trường phổ thông; trong đó có 231 trường Mầm non

182 trường Tiểu học, 151 trường Trung học cơ sở, 71 trường TH&THCS, 26 trường Trung học phổ thông, 04 trường THCS&THPT, 11 Trung tâm, 03 trường Cao đẳng.

- Hệ thống bệnh viện: bao gồm 14 bệnh viện và 200 trạm y tế xã, phường với tổng số 2.465 giường bệnh; công tác khám chữa bệnh đã có nhiều chuyển biến rõ rệt.

- Công trình quan trắc dự báo cảnh báo thiên tai: trên địa bàn tỉnh có 06 Trạm đo mưa do Đài Khí tượng thủy văn Lạng Sơn quản lý, gồm: Trạm Thất Khê, Trạm thành phố Lạng Sơn, Trạm Đình Lập, Trạm Hữu Lũng, Trạm Mẫu Sơn và Trạm Bắc Sơn. Ngoài ra còn có một số trạm đo mưa Nhân dân, khai thác thông tin trên trang Trung tâm khí tưởng thủy văn quốc gia...

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Hệ thống VBPL, chính sách liên quan đến phòng, chống thiên tai

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các chương trình, kế hoạch về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh như:

- Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 03/7/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 03/7/2020 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 23/6/2023 về thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 13/4/2023 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 28/12/2022 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 20/10/2023 về Phòng, chống hạn hán, thiếu nước tổng thể giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 06/11/2023 về Ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực

hiện Đề án Nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của UBND tỉnh về việc giao tiếp nhận quản lý, sử dụng hàng dự trữ Quốc gia phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN; Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023; Quyết định 1513/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022; Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình vận hành của 11 hồ chứa nước: Lẩu Xá, Cao Lan, Kéo Quân, Hua Khao, Nà Pàn, Vài Cà, Đắp Đề, Chiến Thắng, Phai Thuống, Phai Luông, Pò Khoang trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn...

2. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và quy chế phối hợp

Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh được thành lập tại Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh. Thực hiện Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 về việc kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh; quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh; Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 26/04/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lạng Sơn. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, các ngành thường xuyên được củng cố, kiện toàn để kịp thời chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Đài khí tượng thủy văn tỉnh Lạng Sơn thực hiện nhiệm vụ thông tin cảnh báo, dự báo hầu hết các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp tổ chức trực ban theo đúng quy định, thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết và đề xuất, tham mưu phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

Tỉnh đã chủ động tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thông qua việc phát bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thủy văn, thiên tai riêng cho khu vực tỉnh. Tuy nhiên các công cụ, phần mềm dự báo, mạng lưới giám sát và quan trắc tự động, hệ thống và quy trình liên kết để cung cấp, khai thác chia sẻ dữ liệu còn hạn chế, cần tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm giám sát và dự báo.

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

Rà soát kiểm kê trang thiết bị hiện chủ yếu đang lưu trữ tại kho quân sự, biên phòng và công an tỉnh. Trang thiết bị chính với số lượng cụ thể như sau:

- Phao áo cứu sinh: 7.468 chiếc (nguồn DTQG, MS, Bộ công an, Quân khu và nguồn khác); Phao tròn cứu sinh: 7.968 chiếc (nguồn DTQG, MS, Bộ công an,

ban an toàn giao thông và nguồn khác); Phao bè loại nhẹ: 116 chiếc (nguồn DTQG, MS, Bộ công an).

- Xuồng các loại: 92 chiếc (nguồn DTQG, MS, Bộ công an, Quân khu).

- Nhà bạt các loại: 341 bộ (nguồn DTQG, MS, Quân khu).

Ngoài ra còn một số trang thiết bị phụ trợ khác.

5. Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang (gồm quân sự, biên phòng, công an) thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn chung trên địa bàn tỉnh; là đơn vị thường trực, chủ trì, phối hợp cùng Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh lập kế hoạch, phương án cụ thể, tổ chức lực lượng xung kích để ứng cứu khi có lũ, bão lớn và thiên tai xảy ra. Các huyện, thành phố thành lập Tổ xung kích thực hiện chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ để đáp ứng kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

6. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai

UBND các cấp và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp thường xuyên phổ biến nội dung văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng và người dân thông qua: văn bản điện tử, hệ thống truyền hình, phát thanh, kênh thông tin qua trang mạng xã hội như: Fanpage Facebook Thông tin phòng chống thiên tai Lạng Sơn, nhóm Zalo…

Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh các huyện, thành phố thường xuyên đăng các bài, tin, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Trung ương, của tỉnh, của huyện và các ngành liên quan.

7. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai

Kết quả thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn từ năm 2014-2019 đã giúp người dân các vùng thường xảy ra thiên tai được bổ sung kiến thức, cập nhật thông tin, nâng cao nhận thức và kiến thức của mình trong phòng, chống thiên tai.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030", Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 24/02/2023 về thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

8. Cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

Hệ thống giao thông đường bộ xuyên suốt từ tuyến Quốc lộ đến tỉnh lộ, giao thông nông thôn, đến cả vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai. Hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã được quan tâm đầu tư và phát triển khá toàn diện. Tuy nhiên,

do địa bàn rộng, tổng chiều dài các tuyến đường lớn, nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Mặt khác, do tác động của thiên tai hằng năm, hệ thống giao thông cũng là một trong những ngành bị thiệt hại đáng kể.

Hệ thống công trình thủy lợi được các cơ quan đơn vị từ Trung ương đến tỉnh, huyện quan tâm đầu tư làm mới, nâng cấp, duy tu sửa chữa bằng nhiều nguồn vốn để tăng cường năng lực phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, sự bất thường của thời tiết, thiên tai, hạn hán, diễn ra ngày càng gay gắt, gây khó khăn lớn cho việc quản lý vận hành công trình tích trữ nguồn nước nên đã ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh.

9. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh

Tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện lồng ghép việc giảm nhẹ thiên tai với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm phát triển bền vững; tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, ổn định đời sống Nhân dân trên địa bàn theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì đánh giá chung về mức độ lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai (bao gồm biện pháp công trình và phi công trình) và thích ứng với biến đổi khí hậu vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong kế hoạch còn có những hạn chế nhất định, việc xác định chỉ tiêu của quá trình lồng ghép, mức độ lồng ghép chưa rõ ràng, khó trong việc đánh giá.

10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai

Tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, kịp thời công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai nhằm sớm ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp triển khai ngay công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là sự tham gia của lực lượng vũ trang, lực lượng xung kích, công tác đầu tư xây dựng nâng cấp sửa chữa khắc phục các công trình kè cấp bách phòng, chống sạt lở sông, suối; hỗ trợ khắc phục nhà ở bị thiệt hại do thiên tai, cấp phát hàng cứu trợ được kịp thời, sớm ổn định cuộc sống người dân.

Thực hiện Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 120a/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 về việc phân bổ

kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022; Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 01/03/2023 về việc mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định 1513/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 với nguồn kinh phí là 50.000 triệu đồng, trong đó: kinh phí khắc phục thiệt hại về cơ sở hạ tầng thủy lợi là 31.976 triệu đồng; kinh phí khắc phục thiệt hại về cơ sở hạ tầng giao thông là 18.024 triệu đồng, kết quả thực hiện đạt 97,04%.

Thực hiện Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho một số địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở. UBND đã ban hành Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 về việc bố trí kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023, thực hiện nhiệm vụ Kè khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở khu vực trung tâm thị trấn Đình Lập, xã Bính Xá, huyện Đình Lập và khu vực thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, kinh phí 100 tỷ đồng. Hiện nay chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư theo quy định.

11. Các nguồn lực tài chính

- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, dự phòng ngân sách tỉnh chi hỗ trợ cấp bách cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, các hoạt động theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai...

- Đối với cấp tỉnh năm 2023 đưa vào dự toán ngân sách sử dụng cho hoạt động Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh là 600 triệu đồng. Kinh phí chi hoạt động của cấp tỉnh chủ yếu tập trung vào một số nhiệm vụ như: phụ cấp làm thêm giờ; mua sắm một số trang thiết bị phòng, chống thiên tai; tập huấn lái xuồng; tổng kết hội nghị; vật tư văn phòng phẩm và chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh khác có liên quan trực tiếp đến phòng, chống thiên tai...

V. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

1. Một số loại hình thiên tai

Một số loại hình thiên tai chủ yếu có khả năng xảy ra, ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh là: mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét, mưa đá, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại, cháy rừng do tự nhiên.... có đặc điểm cụ thể như sau:

1.1. Mưa lớn: xảy ra ở hầu hết các khu vực trên địa bàn, chủ yếu chịu ảnh hưởng hoàn lưu sau bão, áp thấp nhiệt đới, số ngày có mưa to trong năm, lượng mưa lớn trong thời gian ngắn có xu thế tăng, là nguyên nhân hình thành các loại hình thiên tai khác như lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất...; minh chứng là đợt mưa lớn gây lũ, ngập úng và sạt lở đất từ ngày 23-26/6/2023, đợt mưa lớn ngày 05-07/8/2023 và đợt mưa từ ngày 12/9-14/9/2023 đã gây ra lũ trên các sông chính trên địa bàn tỉnh gây thiệt hại về lúa và hệ thống đường giao thông gây ra một số thiệt hại về tài sản của nhà nước và Nhân dân, ước giá trị thiệt hại khoảng 14.600 triệu đồng.

1.2. Lũ, ngập lụt, lũ quét: diễn biến ngày càng phức tạp, đặc biệt là trước tác

động của biến đổi khí hậu các trận lũ quét xảy ra với cường độ và phạm vi ngày càng lớn, có xu thế tăng. Mức độ tăng nhiều ở khu vực huyện Bắc Sơn, Văn Lãng và huyện Đình Lập.

1.3. Nắng nóng, hạn hán: xảy ra ở hầu hết các khu vực trên địa bàn tỉnh, số ngày nắng nóng trong năm có xu thế tăng, khu vực có nhiều ngày nắng nóng trong năm là huyện Hữu Lũng và thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định. Nguy cơ xảy ra hạn hán trong tương lai là rất cao, rộng khắp các khu vực trên địa bàn tỉnh.

1.4. Sạt lở đất: nguyên nhân chủ yếu do mưa kéo dài, đất đã no nước, độ kết dính kém, khó dự đoán, khi xảy ra thì nhanh và mức độ gây nguy hiểm cao, khó dự báo. Do nhiều tác động khác nhau, khi có mưa lũ, tình hình sạt lở đất ngày càng có diễn biến phức tạp gây ra các thiệt hại ở các mức độ khác nhau...

1.5. Dông, lốc, sét: thường xuyên xảy ra, thường là gió giật mạnh kèm theo mưa và sét đánh rất nguy hiểm. Loại hình thiên tai này thường xuất hiện nhiều nhất từ tháng 4 đến tháng 9. Dông, lốc, sét là loại hình thiên tai gần như không thể dự báo trước được, nó thường xảy ra bất ngờ, phạm vi nhỏ nhưng sức tàn phá lớn. Tình hình diễn biến của dông, lốc, sét đang có xu thế xuất hiện bất thường, tăng về số lượng, mạnh về cường độ.

1.6. Mưa đá: là hiện tượng ít xảy ra trên địa bàn, tuy nhiên đầu năm 2020 vào rạng sáng sớm ngày 25/01/2020 (tức ngày Mùng 1 Tết Nguyên đán) dông lốc và mưa đá đã gây ra nhiều thiệt hại về nhà cửa, hoa màu cây trồng nông nghiệp của Nhân dân trên địa bàn, hư hỏng nhiều tấm Fibro ximăng, tấm lợp nhựa, ngói âm dương; thiệt hại về hoa màu, rau màu và các cây trồng khác ...

1.7. Rét đậm, rét hại: thường xảy ra vào các tháng chính đông (tháng 12 năm trước và tháng 01, tháng 2 năm sau). Rét đậm, rét hại xuất hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ở vùng núi Mẫu Sơn của huyện Cao Lộc và huyện Lộc Bình thường có nhiệt độ thấp hơn so với các khu vực khác, hay xảy ra rét hại, nhiệt độ có thể xuống thấp gây ra tuyết, băng giá, sương muối ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân.

1.8. Cháy rừng do tự nhiên: đây là loại hình thiên tai mới được cập nhật trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Là hiện tượng thường xảy ra vào mùa khô, các năm gần đây việc quản lý rừng đã được UBND tỉnh chỉ đạo rất chặt chẽ trong việc quản lý, tuy nhiên sự việc cháy rừng trên địa bàn vẫn xảy ra, do nhiều nguyên nhân khác nhau...

2. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

2.1. Đánh giá thiên tai

Trước các tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thiên tai trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng ngày càng phức tạp. Ảnh hưởng của thiên tai đang có chiều hướng tăng lên cả về cường độ, số lượng và mức độ nguy hiểm. Thiên tai diễn biến bất thường và có xu hướng cực đoan hơn. Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh thường xuyên chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai như mưa đá, lốc, sét, hoàn lưu sau bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất,

hạn hán,... gây ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân, đe dọa đến tính mạng và nguy cơ mất an toàn cho các công trình cơ sở hạ tầng...

Qua tổng hợp, đánh giá thiệt hại do các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh, cho thấy các rủi ro thiên tai xảy ra các yếu tố dễ bị tổn thương nhất chủ yếu là:

- Về người: bao gồm các đối tượng thuộc nhóm dễ bị tổn thương, các đối tượng sinh sống nơi dễ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở ven sông suối, sườn đồi núi; nhóm cộng đồng có nhận thức thấp, chủ quan.

- Về lúa, hoa màu, cây trồng bị thiệt hại do mùa vụ trùng vào mùa thiên tai. Thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ gia súc, gia cầm.

- Về cơ sở hạ tầng, nhà dân ở vùng thiên tai thường xảy ra hoặc công trình, nhà ở yếu kém, tạm bợ.

- Tình trạng dễ bị tổn thương chủ yếu là do đặc điểm địa lý, địa hình, tập quán sinh sống và thói quen canh tác, nhận thức của người dân, cơ sở hạ tầng yếu kém.

2.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, UBND tỉnh đã chủ động tổ chức kiện toàn bộ máy, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh và các kế hoạch liên quan.

- Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh và cấp ủy chính quyền địa phương các cấp chủ động trong phòng, chống, ứng phó, khắc phục thiên tai, đây là nhiệm vụ thường xuyên, được ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo đặc biệt là công tác khắc phục khi có thiên tai xảy ra.

- UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, sẵn sàng triển khai các phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- Nhân dân trải qua nhiều đợt ứng phó, khắc phục các loại hình thiên tai nên đã có kinh nghiệm trong ứng phó, đồng thời thông qua công tác thông tin, tuyên truyền nhận thức, ý thức của cán bộ, đảng viên, người dân về phòng, chống thiên tai được nâng lên do đó khả năng ứng phó tốt hơn.

2.3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Tình trạng dễ bị tổn thương trước mỗi loại hình thiên tai được xác định như sau:

- Rét đậm, rét hại: nhiệt độ xuống quá thấp ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt, sản xuất của con người; sinh trưởng, phát triển của cây trồng, vật nuôi... nguyên nhân do nhà ở, chuồng trại chưa được che chắn kỹ, một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, thiếu kỹ năng chăm sóc, bảo vệ gia súc, gia cầm...;

- Hạn hán: ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, giảm năng suất cây trồng,

thiếu nước sinh hoạt, nước uống cho gia súc, gia cầm... nguyên nhân do hệ thống mương thủy lợi ở các vùng sâu, vùng xa chưa được đầu tư đồng bộ, còn hạn chế; nhiều diện tích canh tác ở nơi địa hình cao thiếu nước tưới; chuyển đổi giống cây trồng chưa thích ứng với điều kiện khí hậu, giống chưa phù hợp...;

- Sạt lở đất: có thể thiệt hại về người và các tài sản khác... nguyên nhân do khai thác cát bừa bãi làm thay đổi dòng chảy; tập quán định cư của một số dân tộc thường sống ven đồi, sườn núi có nguy cơ sạt lở cao; nhận thức của người dân còn hạn chế; một số taluy dương, âm của đường liên xã dốc, chưa được xây kè, địa hình đồi núi dốc nên khi mưa to hay xảy ra lũ lớn và có nguy cơ sạt lở cao.

- Dông, lốc, mưa đá: gây thiệt hại về nhà ở, ảnh hưởng sản xuất nông nghiệp... nguyên nhân do hiểu biết của người dân còn hạn chế, tâm lý chủ quan, nhà ở tạm bợ chưa được kiên cố, không được chằng chống, gia cố kịp thời...

- Ngập lụt: gây thiệt hại về người, nhà ở, sản xuất nông nghiệp... nguyên nhân do tập quán canh tác, mùa vụ sản xuất trùng mùa thiên tai, chủ quan, chưa có ý thức bảo vệ tài sản (cây cối, hoa màu) trước mùa mưa lũ; gia súc, gia cầm, thả rông; người dân còn chủ quan, nhận thức về công tác phòng ngừa, ứng phó còn hạn chế, lúng túng...

VI. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Biện pháp phòng ngừa

1.1. Biện pháp phi công trình

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; quản lý hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai.

b) Kiện toàn tổ chức, bộ máy tăng cường năng lực quản lý rủi ro thiên tai

- Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai các cấp, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng tập huấn, diễn tập, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho toàn bộ lực lượng phòng, chống thiên tai, đặc biệt là lực lượng xung kích cấp xã theo phương châm "4 tại chỗ", gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch về đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất, vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ huy, điều hành ứng phó thiên tai cho các lực lượng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chủ chốt như: lực lượng vũ trang tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

c) Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án

- Xây dựng, cập nhật bản đồ phân vùng rủi ro, đánh giá rủi ro thiên tai chuyên sâu về các loại hình thiên tai ảnh hưởng lớn trên địa bàn tỉnh như: mưa lớn, bão, lũ, ngập lụt, hạn hán trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, rà soát, cập nhật bổ sung các phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai các cấp. Xây dựng, rà soát, bổ sung cập nhật phương án ứng phó ở các cấp với các loại hình thiên tai thường xuyên bị ảnh hưởng.

d) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo:

- Rà soát, bổ sung mạng lưới trạm khí tượng thủy văn, hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ phòng chống thiên tai.

- Xây dựng công cụ hỗ trợ, phần mềm cảnh báo đa thiên tai; số hóa kho tư liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu trung tâm, các thông tin được cung cấp theo thời gian thực hỗ trợ hiệu quả cho việc ra quyết định chỉ đạo, điều hành.

e) Nâng cao nhận thức, kiến thức phòng, chống thiên tai trong cộng đồng

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chú trọng những kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai; đẩy mạnh thông tin truyền thông, kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ; tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai tại địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị là chủ đầu tư, các ban quản lý dự án, nhà thầu đang thi công trên địa bàn có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị và công trình trước, trong mùa mưa, lũ; kiểm tra và có kế hoạch chặt tỉa, đốn hạ cây xanh không an toàn; cắm biển cảnh báo tại những khu vực xung yếu, khu vực nguy cơ cao để chủ động phòng tránh; vận động Nhân dân phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, kênh mương làm hạn chế đến việc tiêu thoát nước.

g) Triển khai thực hiện, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí cho hoạt động Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

1.2. Biện pháp công trình

- Hoàn thành thi công công trình Kè khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở khu vực trung tâm thị trấn Đình Lập, xã Bính Xá, huyện Đình Lập và khu vực thị trấn

Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bảo đảm tiến độ theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho một số địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở.

- Kiểm tra, rà soát các công trình phòng, chống thiên tai có nguy cơ rủi ro thiên tai cao, báo cáo đề xuất nhu cầu sửa chữa nâng cấp để bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.

2. Biện pháp ứng phó đối với một số loại hình thiên tai

2.1. Ứng phó với lũ, lũ quét, ngập lụt:

a) Công tác truyền thông: Đài Khí tượng thuỷ văn tỉnh cung cấp thông tin, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông trên địa bàn thực hiện. Hình thức truyền tin từ các huyện, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương, loa cầm tay trực tiếp, loa tuyên truyền lưu động...

b) Tổ chức ứng phó:

- Đối với UBND các huyện, thành phố:

+ Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống; chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa nước theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động sơ tán Nhân dân vùng hạ lưu hồ chứa.

+ Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc và vật tư y tế, các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt, vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn.

+ Cắm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn và cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập sâu, những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm.

+ Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến.

+ Rà soát, sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống lũ cho các công trình đang thi công và các công trình trọng điểm.

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến lũ để kịp thời cắt điện ở những vùng bị ngập…

+ Triển khai thực hiện phương án phòng chống lũ, lụt; rà soát các khu dân cư đang sống dọc ven sông, suối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở… triển khai phương án sơ tán Nhân dân; thông báo tình hình mưa lũ để Nhân dân chủ động ứng phó, hạn chế đi lại trong vùng ngập lũ…

- Đối với các sở, ban, ngành: theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý, xây dựng các phương án ứng phó với lũ, ngập lụt…

c) Tổ chức sơ tán Nhân dân:

- Đối với địa bàn thành phố Lạng Sơn và các địa bàn dọc sông Kỳ Cùng, sông

Trung, sông Bắc Giang, trên cơ sở dự báo của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh về mức báo động lũ tùy theo các sông, phát lệnh sơ tán và chỉ huy công tác sơ tán.

- Đối với các huyện không có các trạm đo mực nước trên các sông, suối trên cơ sở dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và diễn biến thiên tai của địa phương phát lệnh sơ tán và chỉ huy công tác sơ tán.

- Lực lượng hỗ trợ sơ tán Nhân dân là Đội xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng Quân đội, Công an...

- Rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến, người dân chủ động sơ tán khi có thông báo. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chấp hành lệnh sơ tán, cố thủ thì tổ chức cưỡng chế sơ tán.

d) Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người chết, bị thương, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, khôi phục nhà cửa, cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục, bưu điện, thủy lợi, hỗ trợ nông dân khôi phục và tổ chức sản xuất nông nghiệp.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

2.2. Ứng phó với hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn:

Tuỳ theo mức độ và cường độ của thiên tai các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức ứng phó tương tự như ứng phó với lũ, lũ quét, ngập lụt, đồng thời có thể bổ sung thêm các công việc tuỳ theo mức độ, cường độ thiên tai.

2.3. Ứng phó với nắng nóng, hạn hán

a) Công tác truyền thông: Đài Khí tượng thuỷ văn cung cấp tin, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông thực hiện. Hình thức truyền tin từ các huyện, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương.

b) Tổ chức ứng phó:

- UBND các huyện, thành phố:

+ Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết; chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hợp lý các hồ chứa nước, công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước; điều chỉnh giống cây trồng, vật nuôi phù hợp; ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.

+ Rà soát, bổ sung sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống hạn cho sản xuất nông nghiệp.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn có phương án tích nước, trữ nước, điều tiết nước hợp lý để bảo đảm phục vụ tưới cũng như an toàn cho công trình.

c) Phương án khắc phục hậu quả:

Trên cơ sở kế hoạch, phương án ứng phó và tình hình thực tế, các ngành chức năng, các địa phương tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc tổ chức ứng phó kịp thời. Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương, có phương án hỗ trợ khắc phục hậu quả, ổn định đời sống sinh hoạt, khôi phục sản xuất.

2.4. Ứng phó với sạt lở đất:

a) Công tác truyền thông: tuyên truyền đến các hộ dân hiện đang sinh sống dọc ven sông, suối, sườn đồi và các khu vực nguy cơ cao… Hình thức truyền tin từ các huyện, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương.

b) Tổ chức ứng phó:

- UBND các huyện, thành phố:

+ Chỉ đạo UBND, Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai phường, xã, thị trấn phân công lực lượng xung kích kiểm tra, phát hiện nguy cơ mất an toàn đối với nơi ở của người dân, các công trình, cơ sở hạ tầng trên địa bàn; kịp thời thông tin đến người dân và báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy phường, xã, thị trấn để xử lý trước và trong mùa mưa, bão.

+ Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động sơ tán Nhân dân.

+ Cắm biển cảnh báo tại các khu vực nguy hiểm, có nguy cơ cao, rà soát, sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân.

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ để kịp thời thông báo cho các khu dân cư đang sống dọc ven sông, suối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở.

- Các sở, ban, ngành tỉnh: căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của đơn vị tổ chức công tác ứng phó.

c) Tổ chức sơ tán Nhân dân:

Khi có tình huống, sự cố xấu, mất an toàn, lực lượng hỗ trợ sơ tán Nhân dân là Đội xung kích, Quân đội, Công an… rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến; người dân chủ động sơ tán, ưu tiên sơ tán đối với người già, trẻ em, phụ nữ, người bệnh. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chấp hành lệnh sơ tán, cố thủ thì tổ chức cưỡng chế di dời.

d) Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc

phục hậu quả: chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người bị chết.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

2.5. Ứng phó với rét hại, sương muối:

a) Công tác truyền thông: Đài Khí tượng thuỷ văn cung cấp thông tin, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông thực hiện ưu tiên phát các tin, bài về rét hại, sương muối. Hình thức truyền tin từ các huyện, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương.

b) Tổ chức ứng phó:

- UBND các huyện, thành phố:

+ Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương; bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm; không thả rông vật nuôi, che chắn chuồng, trại cho vật nuôi và cây trồng.

+ Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác…

- Các sở, ban, ngành tỉnh: căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của đơn vị tổ chức công tác ứng phó.

c) Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả; hỗ trợ nông dân giống cây trồng, vật nuôi khôi phục sản xuất.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

2.6. Ứng phó với lốc, sét, mưa đá:

a) Tổ chức ứng phó:

- Tuyên truyền, khuyến cáo người dân hạn chế ra khỏi nhà khi có cảnh báo dông lốc, mưa đá; gia cố, bảo vệ mái nhà bằng cách thay thế các vật liệu dễ bị tốc, vỡ bằng các vật liệu bảo đảm; xem xét việc thu hoạch sớm hoặc che chắn bảo vệ rau màu, cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện cụ thể tại địa phương để giảm thiểu thiệt hại.

- Tìm nơi trú ẩn an toàn, không đứng dưới các cây to, cột điện khi có mưa dông, tắt nguồn điện thoại không sử dụng, không cầm vật dụng bằng kim loại.

- Xây dựng nhà ở, công trình dân dụng, đường dây tải điện, các trạm thu, phát sóng truyền thanh truyền hình, viễn thông… phải đảm bảo có hệ thống chống sét đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.

b) Phương án khắc phục hậu quả:

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ cho người dân bị thiệt hại.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

2.6. Ứng phó cháy rừng do tự nhiên:

a) Tổ chức ứng phó:

- Tăng cường dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; hệ thống phát hiện điểm cháy rừng, đặc biệt nơi có rừng trong vùng nguy cơ cháy cao; tuyên truyền, phổ biến và giáo dục cho người dân, chủ rừng về pháp luật phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Phân công, bố trí lực lượng thường xuyên kiểm tra, gác trực vào mùa cao điểm, nắng nóng, hanh khô; theo dõi và cập nhật tình hình thời tiết thường xuyên để dự báo cấp cháy rừng; từ đó chỉ đạo, bố trí lực lượng xử lý phù hợp, kịp thời.

- Xây dựng kênh, mương ngăn lửa trên các khu rừng có nguy cơ cháy cao; xây dựng các chòi, tháp quan sát phát hiện cháy rừng; xây dựng hệ thống biển cấm, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy rừng.

b) Phương án khắc phục hậu quả:

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ cho người dân bị thiệt hại.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

VII. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố nghiên cứu, triển khai thực hiện các nội dung lồng ghép theo chỉ đạo của UBND tại Công văn số 188/UBND-KT ngày 23/02/2023 về triển khai Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó bám sát khoản 3 Điều 13 Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 để cụ thể hóa và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng được giao, xác định rõ các nội dung và biện pháp thực hiện phòng, chống thiên tai gồm:

- Biện pháp phi công trình: bổ sung, kiện toàn lại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ; rà soát, bổ sung kế hoạch, phương án PCTT; hằng năm tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm công tác PCTT và TKCN và triển khai kế hoạch công tác năm tiếp theo; đặc biệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý tình huống thiên tai. Tiếp tục công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống thiên tai; triển khai tập huấn "Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào

cộng đồng" cho các huyện, thành phố, đặc biệt là nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai đến cấp xã...

- Biện pháp công trình: đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai. Hoàn thành thi công công trình Kè khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở khu vực trung tâm thị trấn Đình Lập, xã Bính Xá, huyện Đình Lập và khu vực thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bảo đảm tiến độ theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho một số địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở.

VIII. XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC

- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh: chi hỗ trợ cấp bách cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, các hoạt động theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai, quy định về quản lý, sử dụng quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Các nguồn lực huy động hợp pháp khác: sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn kinh phí tài trợ, hợp tác của các tổ chức phi chính phủ để hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Triển khai nguồn kinh phí theo Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho một số địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh

- Thống nhất, chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Văn phòng thường trực. Chỉ đạo tổ chức diễn tập, tập huấn về phòng, chống thiên tai. Chỉ đạo việc nâng cao năng lực lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hướng dẫn củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng phó trong phòng chống thiên tai. Chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh

- Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ban hành kế hoạch hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phương án để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khi xảy ra thiên tai. Phối hợp, hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai cho lực lượng xung kích cấp xã; tập huấn lái xuồng; trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống thiên tai.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia ứng phó kịp thời, có hiệu quả công tác

tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (ven sông, suối, vùng trũng thấp…). Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN theo sự phân công của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang (gồm cả Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh) trong công tác tìm kiếm cứu nạn.

- Công an tỉnh đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, không để các thế lực thù địch, tội phạm lợi dụng thiên tai tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước, hoạt động xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

3. Sở Giao thông vận tải

- Phối hợp các địa phương, đơn vị kiểm tra bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân; điều phối, kiểm soát an toàn giao thông ở khu vực xảy ra thiên tai.

- Có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ phù hợp với địa hình khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ... theo lệnh của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời, hiệu quả.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tham mưu, tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ và của tỉnh về hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, bị thương, nhà bị đổ... do thiên tai gây ra, đồng thời hướng dẫn UBND các huyện, thành phố giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

5. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội

Tổ chức phát động, kêu gọi, ủng hộ, lập kế hoạch hỗ trợ Nhân dân để ổn định đời sống, sinh hoạt vùng bị thiên tai.

6. Sở Công Thương: có kế hoạch bảo đảm về dự trữ nhiên liệu, hàng hóa nhu yếu phẩm trong khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với tình huống thiên tai xảy ra. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các chủ đập thủy điện thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị đã được quy định tại quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7**. Sở Y tế:** chuẩn bị thuốc và dụng cụ y tế, phòng ngừa bệnh dịch, chỉ đạo hệ thống bệnh viện, trạm y tế, cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với tình huống khi thiên tai xảy ra.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan truyền thông trên

địa bàn: thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi xảy ra thiên tai theo quy định, thực hiện các chương trình chuyên đề về phòng, chống, ứng phó thiên tai theo quy định; thu thập, tổng hợp tin, bài, hình ảnh xây dựng phóng sự phục vụ công tác tổng kết năm.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ số trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

10. Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh

- Tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; tổ chức lực lượng trực ban 24/24h theo quy định và phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống úng ngập, lũ.

- Thu thập xử lý thông tin báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để ra các chỉ lệnh kịp thời về phòng, chống thiên tai; xây dựng, dự thảo các báo cáo liên quan về công tác phòng, chống thiên tai theo quy định.

11. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh: thường xuyên theo dõi, nắm thông tin về tình hình thời tiết, xử lý thông tin, đảm bảo chất lượng, thời gian dự báo, cảnh báo thiên tai để phục vụ tốt công tác điều hành, chỉ huy phòng ngừa và ứng phó có hiệu quả; cung cấp kịp thời các số liệu về khí tượng, thủy văn và số liệu liên quan cho Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh khi có yêu cầu.

12. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn

Phối hợp UBND các huyện, thành phố, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, kiểm tra công tác quản lý, khai thác, vận hành tích nước và xả lũ đối với hồ đập trong phạm vi quản lý. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho người, công trình và hạ du trong mùa mưa, lũ; có phương án phòng chống hạn hán, đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; định kỳ báo cáo tình hình mực nước hồ, các sự cố gây mất an toàn về Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo quy định. Kiểm tra, lập biên bản, xử lý các trường hợp xây dựng lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý.

13. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

Trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra. Chủ trì phối hợp Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các sở, ngành liên quan thành lập Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa bàn được phân công phụ trách. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trước 30/11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo.

14. UBND các huyện, thành phố

- Cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai theo cấp độ rủi ro tại địa bàn quản lý. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai nhằm giảm

thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất. Tiếp tục rà soát, bổ sung bản đồ rủi ro thiên tai ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất…

- Chỉ đạo các phòng, ban, UBND xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; lồng ghép các nội dung phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn, đề xuất các giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản cho người dân và Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Phòng chống thiên tai; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; tổ chức thực hiện tốt công tác thu, nộp, chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Tổ chức lực lượng trực ban 24h/24h theo quy định; phối hợp với các đơn vị quản lý hồ, đập điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống úng ngập, lũ lụt. Chủ động kế hoạch hiệp đồng với các đơn vị lân cận về nhu yếu phẩm, phương tiện cứu hộ, cứu nạn… khi có tình huống thiên tai xảy ra để kịp thời ứng cứu.

15. Các sở, ban, ngành tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị triển khai công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong phạm vi quản lý.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, từng lĩnh vực, địa bàn phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo quốc gia về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (b/c)
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh;
- Công ty Điện lực, Viễn Thông Lạng Sơn;
- Cty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Lạng Sơn;
- HU, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh